



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

BÀI GIẢNG NGUYÊN LÝ MÁC – LÊNIN II

Mã học phần: SSH 1120

*Tài liệu học tập hỗ trợ sinh viên
khỏi không chuyên ngành Mác – Lênin*



ĐH Bách Khoa Hà Nội
Khoa Lý luận Chính trị
GV: Nguyễn Thị Phương Dung
dung.nguyenthiphuong2@hust.edu.vn



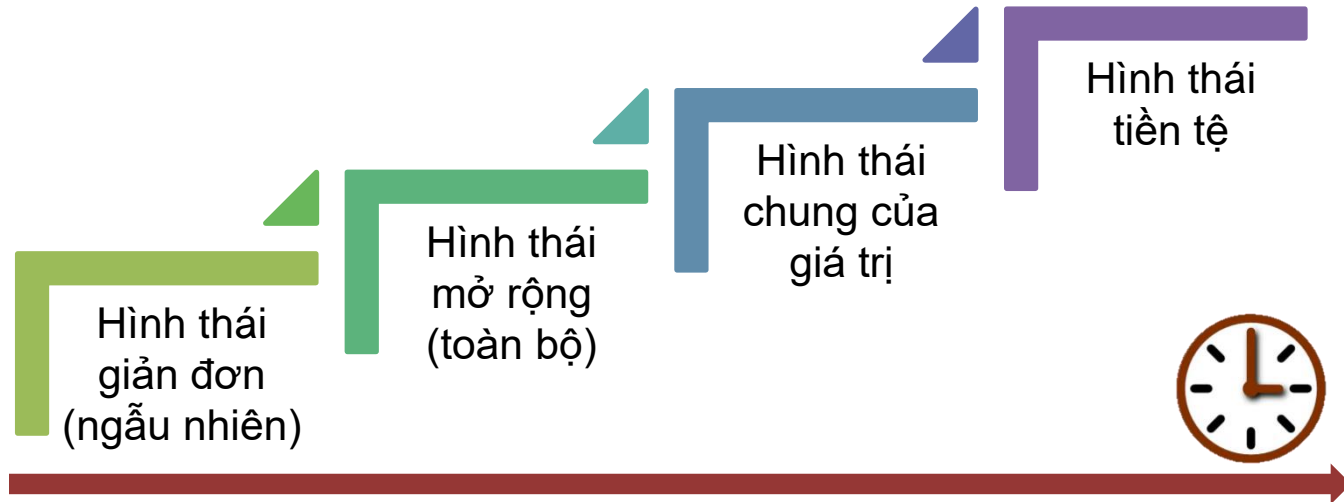
3. TIỀN TỆ



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

TẠI SAO CON NGƯỜI PHÁT MINH RA TIỀN?

=> Khi trao đổi, con người cần có một hình thái làm đơn vị **đo lường giá trị** của hàng hóa.



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

a. Hình thái giản đơn (ngẫu nhiên) của giá trị

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên sự trao đổi **đơn nhất** 1 loại hàng hóa này lấy 1 loại hàng hóa khác.
- **Ví dụ:** 1 m vải ~ 10 kg thóc

=> Thóc là vật ngang giá, đo lường giá trị của mét vải

- **Đặc điểm:**

-Dựa trên trao đổi **trực tiếp** Hàng đổi Hàng: $H - H'$

-Tỷ lệ trao đổi và hành vi trao đổi diễn ra **ngẫu nhiên**, không thường xuyên



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

b. Hình thái mở rộng (toàn bộ) của giá trị

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên sự **trao đổi thường xuyên** 1 loại hàng hóa này lấy nhiều loại hàng hóa khác.
- **Ví dụ:** 1 m vải ~ 10 kg thóc
~ 1 con gà
~ 2 cái rìu

=> VNG đo lường giá trị của m vải được mở rộng ra thành nhiều thứ khác.

- **Đặc điểm:**
 - Dựa trên trao đổi **trực tiếp** Hàng đổi Hàng: $H - H'$
 - Trao đổi ở một tỷ lệ **nhất định**, không ngẫu nhiên.



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

c. Hình thái chung của giá trị

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên việc **cộng đồng chọn ra 01 hàng hóa làm VNG chung** cho mọi hàng hóa khác.

- **Ví dụ:**



- **Đặc điểm:**
 - Dựa trên trao đổi qua **trung gian** là VNG chung: **H – VNG chung – H'**
 - Mỗi cộng đồng lại có **VNG chung khác nhau** -> hạn chế khi trao đổi giữa các cộng đồng



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

d. Hình thái tiền tệ

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên việc **toàn xã hội thống nhất chọn lấy 01 hàng hóa** đặc biệt làm **VNG duy nhất** cho mọi hàng hóa khác

=> **Vàng, bạc được toàn xã hội tín nhiệm**

Bởi vì:

- **Giá trị sử dụng đa dạng:** làm đồ trang sức, y học, linh kiện điện tử... Thuộc tính tự nhiên bền vững với thời gian, không bị oxy hóa, có thể dát mỏng hoặc đúc thành thỏi
- **Giá trị kinh tế cao:** hao phí lao động của NSX phải tìm kiếm, khai thác và chế tác... Vàng là hữu hạn.



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ

BẢN CHẤT CỦA TIỀN

- Là hàng hóa đặc biệt
- Được xã hội chọn làm vật ngang giá chung duy nhất
- Dùng để đo lường giá trị của mọi hàng hóa và làm phương tiện trung gian trao đổi



3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ



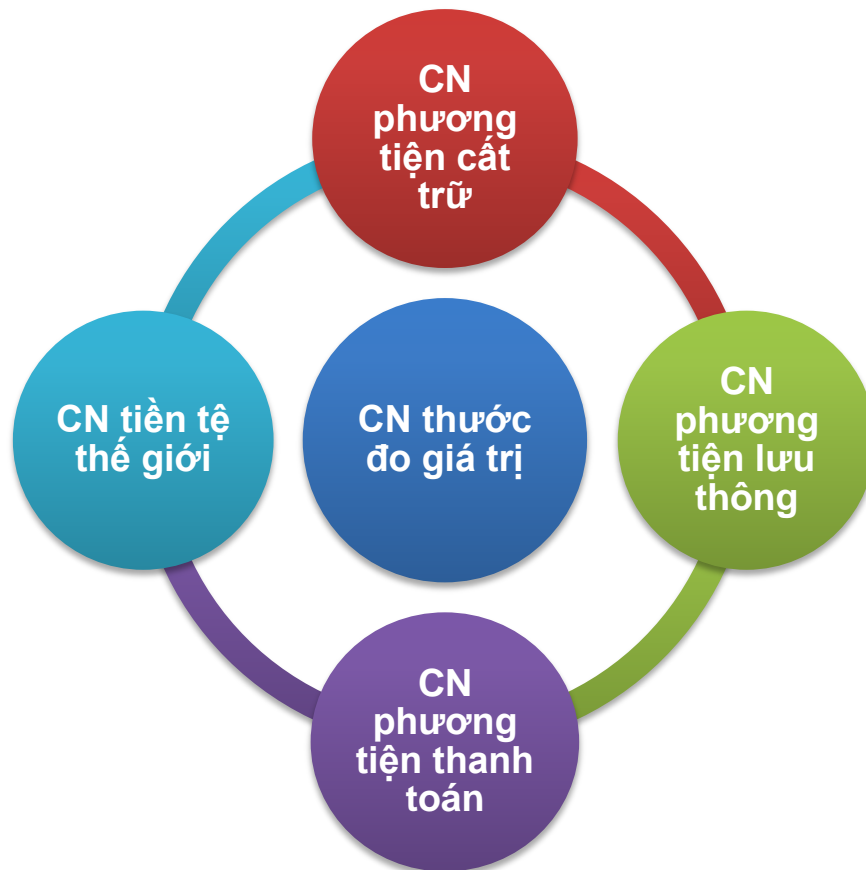
Tiền pháp định là một loại tiền tệ không có giá trị nội tại được xác lập bằng tiền theo quy định của chính phủ, mà được gán giá trị nhờ quyền lực của Chính phủ.

⇒ chứng chỉ có mệnh giá, không phải của cải thật

⇒ **Không mang bản chất tiền**



3.2. Chức năng của tiền tệ



3.2. Chức năng của tiền tệ

a. Chức năng thước đo giá trị (chức năng gốc)

○ **Mô tả:** xã hội dùng tiền để làm đơn vị đo lường giá trị của mọi hàng hóa khác

○ **Chú ý:** Tiền pháp định bị mất giá do lạm phát

=> không phải là đơn vị đo lường ổn định



Bây giờ:
35,000 VNĐ/bát phở



20 năm trước:
5,000 VNĐ/bát phở

=> Khi đo lường giá trị tài sản giữa các thời kỳ, cần quy đổi ra **VÀNG, BẠC**



3.2. Chức năng của tiền tệ

b. Chức năng phương tiện cất trữ

- **Mô tả:** xã hội đưa tiền ra khỏi lưu thông, cho vào cất trữ, nhằm duy trì giá trị tài sản
- **Chú ý:** Tiền dùng để cất trữ thì phải là **VÀNG, BẠC**
=> Không nên cất trữ tiền pháp định bởi vì chúng đều bị mất giá do lạm phát



3.2. Chức năng của tiền tệ

c. Chức năng phương tiện Lưu thông

- **Mô tả:** Xã hội dùng tiền tệ làm phương tiện trung gian trong trao đổi

HÀNG – TIỀN – HÀNG

- **Chú ý:** Trong CN phương tiện lưu thông, tiền tệ chỉ làm trung gian trao đổi
=> việc sử dụng VÀNG, BẠC thì lãng phí, bất tiện, nhà nước khó kiểm soát tình hình kinh tế
=> **Nhà nước phát hành loại chứng chỉ** thay cho Vàng, bạc để thực hiện chức năng phương tiện lưu thông



3.2. Chức năng của tiền tệ

d. Chức năng phương tiện thanh toán

- **Mô tả:** Nền sản xuất hàng hóa phát triển, xuất hiện các hình thức như là trả trước, mua bán chịu... => Xã hội dùng tiền để thực hiện các nghĩa vụ kinh tế: ứng tiền trước, trả nợ, nộp thuế, trả tiền mua chịu hàng...
- **Chú ý:**
 - Xuất hiện đa dạng các phương thức thanh toán: tiền mặt, séc, chuyển khoản, thẻ tín dụng...
 - Tiềm ẩn khả năng khủng hoảng kinh tế khi một khâu thanh toán đến hạn không được thực hiện



3.2. Chức năng của tiền tệ

e. Chức năng tiền tệ thế giới

- **Mô tả:** Xã hội dùng tiền để thanh toán quốc tế
- **Chú ý:**
 - Đến thế kỷ XIX, tiền để thanh toán quốc tế vẫn là Vàng, bạc
 - Hiện nay, dùng hệ thống tỷ giá hối đoái quy đổi các đồng tiền để thanh toán



TÓM TẮT NỘI DUNG

- ❑ Tiền tệ ra đời vì con người tìm kiếm 01 công cụ đo lường giá trị của hàng hóa
- ❑ Bản chất tiền là hàng hóa đặc biệt, được toàn xã hội lựa chọn làm VNG chung duy nhất để làm thước đo giá trị và phương tiện trung gian trao đổi
- ❑ Nhân loại tín nhiệm vàng bạc là tiền, là của cải thực sự
- ❑ Do vàng bạc không đủ dùng cho lưu thông nên giải pháp là Nhà nước sẽ phát hành tiền chứng chỉ, thường in trên giấy
- ❑ Tiền cất trữ phải là vàng bạc; không nên cất trữ tiền giấy do tiền giấy bị mất giá theo quy luật lạm phát



NỘI DUNG TIẾP THEO

CHƯƠNG IV: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ



4. Quy luật giá trị



ĐH Bách Khoa Hà Nội

Khoa Lý luận Chính trị

GV: Nguyễn Thị Phương Dung

dung.nguyenthiphuong2@hust.edu.vn